

**ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 1**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A1**

| STT | Họ tên                   | Giới tính | Ngày sinh  | SBD   | Phòng thi        |
|-----|--------------------------|-----------|------------|-------|------------------|
| 1   | Nguyễn Thiên An          | Nam       | 18/01/2010 | 09005 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 2   | Nguyễn Quỳnh Anh         | Nữ        | 17/05/2010 | 09012 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 3   | Nguyễn Vũ Quang Anh      | Nam       | 25/01/2010 | 09013 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 4   | Tạ Quang Dũng            | Nam       | 09/03/2010 | 09029 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 5   | Thân Hoàng Dũng          | Nam       | 10/06/2010 | 09030 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 6   | Trương Minh Đức          | Nam       | 26/08/2010 | 09038 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 7   | Võ Hoàng Đức             | Nam       | 17/08/2010 | 09039 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 8   | Lê Văn Giang             | Nam       | 26/08/2010 | 09040 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 9   | Nguyễn Ngọc Hân          | Nữ        | 18/01/2010 | 09044 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 10  | Nguyễn Ngọc Bảo Hân      | Nữ        | 10/09/2010 | 09045 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 11  | Huỳnh Kim Hoa            | Nữ        | 04/11/2010 | 09053 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 12  | Nguyễn Phúc Vĩnh Khang   | Nam       | 31/03/2010 | 09070 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 13  | Trần Phúc Khang          | Nam       | 30/10/2010 | 09073 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 14  | Nguyễn Hoàng Anh Khôi    | Nam       | 27/07/2010 | 09083 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 15  | Nguyễn Viết Khải Kiệt    | Nam       | 06/05/2010 | 09087 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 16  | Đỗ Huỳnh Thanh Lâm       | Nam       | 04/12/2010 | 09089 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 17  | Lê Nhật Linh             | Nữ        | 21/08/2010 | 09094 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 18  | Khuru Khánh Long         | Nam       | 12/04/2010 | 09102 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 19  | Nguyễn Võ Đường Sao May  | Nữ        | 02/07/2010 | 09105 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 20  | Đinh Ngọc Hiền Minh      | Nữ        | 20/12/2010 | 09107 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 21  | Nguyễn Ngọc Diễm My      | Nữ        | 24/10/2010 | 09116 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 22  | Huỳnh Nguyễn Phương Nghi | Nữ        | 04/06/2010 | 09120 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 23  | Lê Nguyễn Bảo Ngọc       | Nữ        | 18/09/2010 | 09124 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 24  | Nguyễn Tiến Khang Nguyên | Nam       | 17/06/2010 | 09128 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 25  | Lương Quỳnh Nhi          | Nữ        | 20/11/2010 | 09132 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 26  | Đinh Nguyên Phong        | Nam       | 03/01/2010 | 09137 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 27  | Trần Cao Thiên Phước     | Nam       | 10/03/2010 | 09146 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 28  | Võ Nam Phương            | Nữ        | 18/01/2010 | 09148 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 29  | Phan Vĩnh San            | Nam       | 29/04/2010 | 09158 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 30  | Trương Tấn Tài           | Nam       | 13/11/2010 | 09160 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 31  | Nguyễn Hoàng Minh Thái   | Nam       | 25/06/2010 | 09163 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 32  | Lim Yu Shan Thiện        | Nam       | 21/12/2010 | 09170 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 33  | Trần Hạnh Tiên           | Nữ        | 04/12/2010 | 09178 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 34  | Nguyễn Tony              | Nam       | 31/05/2010 | 09180 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 35  | Phạm Văn Bảo Trung       | Nam       | 11/02/2010 | 09191 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 36  | Phạm Đình Trường         | Nam       | 02/09/2010 | 09192 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 37  | Nguyễn Ngọc Minh Tú      | Nữ        | 08/07/2010 | 09194 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 38  | Hoàng Đình Tùng          | Nam       | 24/11/2010 | 09198 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 39  | Huỳnh Thị Như Ý          | Nữ        | 12/01/2010 | 09208 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 40  | Vũ Ngọc Thiên Ý          | Nữ        | 08/10/2010 | 09210 | Phòng 8 - Khối 9 |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 1**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A2**

| STT | Họ tên                   | Giới tính | Ngày sinh  | SBD   | Phòng thi        |
|-----|--------------------------|-----------|------------|-------|------------------|
| 1   | Huỳnh Thanh Nhật An      | Nữ        | 11/03/2010 | 09002 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 2   | Nguyễn Ngọc Bội Anh      | Nữ        | 31/07/2010 | 09011 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 3   | Đào Nhật Ánh             | Nữ        | 07/04/2009 | 09016 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 4   | Bùi Trần Hồng Ân         | Nữ        | 27/07/2010 | 09017 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 5   | Nguyễn Hữu Đức           | Nam       | 07/07/2010 | 09035 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 6   | Phạm Ngọc Thanh Hà       | Nữ        | 29/06/2010 | 09041 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 7   | Đoàn Hà Minh Hiếu        | Nam       | 18/04/2010 | 09050 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 8   | Hà Minh Hiếu             | Nam       | 12/05/2010 | 09051 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 9   | Hồ Công Minh Hiếu        | Nam       | 12/03/2010 | 09052 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 10  | Mai Thế Hùng             | Nam       | 14/09/2010 | 09057 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 11  | Nguyễn Minh Huy          | Nam       | 11/09/2010 | 09060 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 12  | Đỗ Nam Khánh             | Nam       | 17/09/2010 | 09076 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 13  | Phạm Tam Tuấn Khoa       | Nam       | 16/01/2010 | 09079 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 14  | Lê Duy Khôi              | Nam       | 05/12/2010 | 09082 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 15  | Nguyễn Minh Khuê         | Nữ        | 02/05/2010 | 09085 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 16  | Nguyễn Thanh Lâm         | Nam       | 30/08/2010 | 09091 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 17  | Lâm Tường Linh           | Nữ        | 20/02/2010 | 09093 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 18  | Võ Phạm Như Loan         | Nữ        | 06/01/2010 | 09098 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 19  | Nguyễn Anh Minh          | Nam       | 06/04/2010 | 09108 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 20  | Nguyễn Lê Phương Nghi    | Nữ        | 07/07/2010 | 09121 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 21  | Nguyễn Thế Nghi          | Nam       | 04/06/2010 | 09122 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 22  | Trương Nguyễn Thiện Nhân | Nam       | 10/12/2010 | 09131 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 23  | Huỳnh Hồng Nhung         | Nữ        | 20/06/2010 | 09134 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 24  | Nguyễn Long Phi          | Nam       | 05/08/2010 | 09136 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 25  | Huỳnh Hữu Phúc           | Nam       | 16/04/2010 | 09140 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 26  | Trần Gia Phúc            | Nam       | 01/07/2010 | 09144 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 27  | Phan Nguyễn Khiết Tâm    | Nữ        | 07/09/2010 | 09162 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 28  | Nguyễn Phương Thanh      | Nữ        | 29/06/2010 | 09165 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 29  | Nguyễn Trần Gia Thịnh    | Nam       | 04/04/2010 | 09171 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 30  | Đặng Phạm Minh Thư       | Nữ        | 01/09/2010 | 09172 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 31  | Lê Vũ Anh Thư            | Nữ        | 05/08/2010 | 09173 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 32  | Nguyễn Anh Thư           | Nữ        | 03/09/2010 | 09174 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 33  | Vũ Trọng Tín             | Nam       | 27/02/2010 | 09179 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 34  | Nguyễn Hoàng Trí         | Nam       | 05/05/2010 | 09184 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 35  | Phạm Quốc Triệu          | Nam       | 09/08/2010 | 09187 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 36  | Nguyễn Thành Trung       | Nam       | 21/03/2010 | 09190 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 37  | Nguyễn Lê Minh Tú        | Nữ        | 25/01/2010 | 09193 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 38  | Nguyễn Mai Hoàng Uy      | Nam       | 25/03/2010 | 09202 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 39  | Trần Nguyễn Phi Vân      | Nữ        | 08/04/2010 | 09204 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 40  | Hoàng Ngọc Vinh          | Nam       | 28/02/2010 | 09206 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 41  | Phan Hoàng Vũ            | Nam       | 25/12/2010 | 09207 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 42  | Trần Hoàng Yến           | Nữ        | 17/11/2010 | 09212 | Phòng 8 - Khối 9 |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 1**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A3**

| STT | Họ tên                    | Giới tính | Ngày sinh  | SBD   | Phòng thi        |
|-----|---------------------------|-----------|------------|-------|------------------|
| 1   | Cổ Nguyễn Mai An          | Nữ        | 27/10/2010 | 09001 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 2   | Từ Thái Hà An             | Nữ        | 06/09/2010 | 09008 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 3   | Bùi Bảo Anh               | Nữ        | 09/01/2010 | 09009 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 4   | Nguyễn Phạm Hồng Ân       | Nữ        | 05/07/2010 | 09020 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 5   | Đào Ngọc Gia Bảo          | Nam       | 24/07/2010 | 09021 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 6   | Hà Bảo Châu               | Nữ        | 13/06/2010 | 09023 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 7   | Huỳnh Thị Bảo Châu        | Nữ        | 11/03/2010 | 09025 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 8   | Nguyễn Ngọc Minh Châu     | Nữ        | 28/09/2010 | 09026 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 9   | Trần Ngọc Bảo Châu        | Nữ        | 04/10/2010 | 09027 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 10  | Ngô Khang Dương           | Nam       | 13/10/2010 | 09031 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 11  | Huỳnh Mẫn Đạt             | Nam       | 14/11/2010 | 09032 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 12  | Trần Thu Hiền             | Nữ        | 15/01/2010 | 09048 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 13  | Lê Ngô Hoàng              | Nam       | 17/10/2010 | 09054 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 14  | Nguyễn Minh Huy           | Nam       | 20/12/2010 | 09061 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 15  | Phạm Huy                  | Nam       | 16/09/2010 | 09063 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 16  | Trịnh An Huy              | Nam       | 16/06/2010 | 09064 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 17  | Bùi Thị Diệu Huyền        | Nữ        | 09/05/2010 | 09065 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 18  | Nguyễn Đức Khải           | Nam       | 15/01/2010 | 09067 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 19  | Phạm Phúc Khang           | Nam       | 06/11/2010 | 09071 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 20  | Trần Duy Khang            | Nam       | 12/08/2010 | 09072 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 21  | Phạm Ngân Khánh           | Nữ        | 14/10/2010 | 09077 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 22  | Nguyễn Phạm Trí Kiên      | Nam       | 02/02/2010 | 09086 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 23  | Nguyễn Đức Lâm            | Nam       | 03/08/2010 | 09090 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 24  | Nguyễn Duy Lân            | Nam       | 11/09/2010 | 09092 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 25  | Nguyễn Phương Linh        | Nữ        | 22/01/2010 | 09095 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 26  | Nguyễn Trần Phương Linh   | Nữ        | 12/03/2010 | 09096 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 27  | Vũ Ngọc Phương Linh       | Nữ        | 15/11/2010 | 09097 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 28  | Đặng Lê Đức Long          | Nam       | 30/03/2010 | 09100 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 29  | Mai Tuệ Mẫn               | Nữ        | 02/07/2010 | 09106 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 30  | Vũ Bảo Minh               | Nữ        | 25/12/2010 | 09114 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 31  | Phan Nhật Nam             | Nam       | 16/07/2010 | 09118 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 32  | Nguyễn Đỗ Bảo Ngọc        | Nữ        | 14/04/2010 | 09125 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 33  | Nguyễn Minh Phúc          | Nam       | 31/10/2010 | 09142 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 34  | Vương Minh Quang          | Nam       | 19/01/2010 | 09150 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 35  | Đỗ Minh Quân              | Nam       | 23/03/2010 | 09152 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 36  | Dương Trương Phương Quỳnh | Nữ        | 04/03/2010 | 09155 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 37  | Trịnh Thanh Thanh         | Nữ        | 17/06/2010 | 09166 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 38  | Dương Nguyễn Xuân Thắng   | Nam       | 11/11/2010 | 09167 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 39  | Huỳnh Minh Thiện          | Nam       | 25/08/2010 | 09169 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 40  | Nguyễn Hoàng Anh Thư      | Nữ        | 15/01/2010 | 09175 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 41  | Phạm Minh Triết           | Nam       | 30/03/2010 | 09186 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 42  | Nguyễn Anh Tuấn           | Nam       | 19/05/2010 | 09197 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 43  | Nguyễn Hoàng Yến          | Nữ        | 13/03/2010 | 09211 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 44  | Vũ Hoàng Yến              | Nữ        | 28/08/2010 | 09213 | Phòng 8 - Khối 9 |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 1**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A4**

| STT | Họ tên                   | Giới tính | Ngày sinh  | SBD   | Phòng thi        |
|-----|--------------------------|-----------|------------|-------|------------------|
| 1   | Ngô Ngọc Quý An          | Nữ        | 12/03/2010 | 09003 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 2   | Nguyễn Đình Phúc An      | Nam       | 18/09/2010 | 09004 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 3   | Phạm Nguyễn Gia An       | Nam       | 12/10/2010 | 09007 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 4   | Mai Đức Anh              | Nam       | 16/11/2010 | 09010 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 5   | Trần Đăng Quỳnh Anh      | Nữ        | 28/11/2010 | 09015 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 6   | Nguyễn Ngọc Thiên Ân     | Nữ        | 11/03/2010 | 09019 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 7   | Vũ Thị Thanh Bình        | Nữ        | 19/10/2010 | 09022 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 8   | Cù Văn Danh              | Nam       | 08/08/2010 | 09028 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 9   | Trần Thuyết Đạt          | Nam       | 18/08/2010 | 09034 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 10  | Nguyễn Thị Thanh Hằng    | Nữ        | 12/09/2010 | 09042 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 11  | Hoàng Gia Hân            | Nữ        | 14/09/2010 | 09043 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 12  | Trần Nguyễn Gia Hân      | Nữ        | 21/11/2010 | 09047 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 13  | Nguyễn Xuân Hiệp         | Nam       | 29/06/2010 | 09049 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 14  | Nguyễn Phước Huy         | Nam       | 22/03/2010 | 09062 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 15  | Phạm Nhất Hy             | Nam       | 04/01/2010 | 09066 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 16  | Nguyễn An Khang          | Nam       | 20/10/2010 | 09068 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 17  | Dương Văn Khánh          | Nữ        | 25/09/2010 | 09074 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 18  | Nguyễn Đăng Khoa         | Nam       | 20/09/2010 | 09078 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 19  | Bùi Nguyễn Nguyên Khôi   | Nam       | 15/11/2010 | 09081 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 20  | Nguyễn Minh Khôi         | Nam       | 04/01/2010 | 09084 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 21  | Dương Phan Quang Long    | Nam       | 14/06/2010 | 09099 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 22  | Hà Thành Long            | Nam       | 06/03/2010 | 09101 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 23  | Trương Phi Long          | Nam       | 23/10/2010 | 09103 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 24  | Nguyễn Cao Minh          | Nam       | 05/10/2009 | 09109 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 25  | Nguyễn Lê Minh           | Nam       | 12/05/2010 | 09110 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 26  | Phạm Bình Minh           | Nam       | 05/07/2010 | 09111 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 27  | Trần Quốc Minh           | Nam       | 02/06/2010 | 09113 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 28  | Đường Võ Trà My          | Nữ        | 27/08/2010 | 09115 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 29  | Nguyễn Thị Anh Mỹ        | Nữ        | 23/02/2010 | 09117 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 30  | Nguyễn Trung Nguyên      | Nam       | 28/04/2010 | 09129 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 31  | Nguyễn Phan Nguyên Phong | Nam       | 18/12/2010 | 09138 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 32  | Nguyễn Vĩnh Thanh Phúc   | Nam       | 24/11/2010 | 09143 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 33  | Bùi Hồng Phước           | Nam       | 19/06/2010 | 09145 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 34  | Lê Thị Mai Phương        | Nữ        | 22/11/2010 | 09147 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 35  | Nguyễn Minh Quang        | Nam       | 03/04/2009 | 09149 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 36  | Phạm Minh Quân           | Nam       | 29/11/2010 | 09153 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 37  | Võ Đình Quán Siêu        | Nam       | 21/02/2010 | 09159 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 38  | Ngô Thanh Tâm            | Nữ        | 05/12/2010 | 09161 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 39  | Nguyễn Vũ Anh Thư        | Nữ        | 08/04/2010 | 09176 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 40  | Trương Anh Thư           | Nữ        | 10/07/2010 | 09177 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 41  | Trương Nguyễn Quỳnh Trâm | Nữ        | 28/06/2010 | 09181 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 42  | Trần Nguyễn Bảo Trân     | Nữ        | 29/11/2010 | 09183 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 43  | Đoàn Việt Trung          | Nam       | 26/12/2010 | 09189 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 44  | Phạm Anh Tú              | Nam       | 06/09/2010 | 09196 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 45  | Trịnh Nguyễn Phúc Tường  | Nam       | 15/11/2010 | 09201 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 46  | Đào Quang Vinh           | Nam       | 10/09/2010 | 09205 | Phòng 8 - Khối 9 |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 1**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI THEO LỚP HỌC 9A5**

| STT | Họ tên                   | Giới tính | Ngày sinh  | SBD   | Phòng thi        |
|-----|--------------------------|-----------|------------|-------|------------------|
| 1   | Nguyễn Xuân An           | Nam       | 29/01/2010 | 09006 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 2   | Phan Ngô Ngọc Anh        | Nữ        | 20/01/2010 | 09014 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 3   | Đỗ Nguyễn Thiên Ân       | Nam       | 17/11/2010 | 09018 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 4   | Hồ Ngọc Quỳnh Châu       | Nữ        | 30/03/2010 | 09024 | Phòng 1 - Khối 9 |
| 5   | Huỳnh Tiến Đạt           | Nam       | 21/11/2010 | 09033 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 6   | Nguyễn Phúc Thiên Đức    | Nam       | 10/11/2010 | 09036 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 7   | Trần Hữu Đức             | Nam       | 06/07/2010 | 09037 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 8   | Phan Ngọc Hân            | Nữ        | 25/12/2010 | 09046 | Phòng 2 - Khối 9 |
| 9   | Nguyễn Minh Hoàng        | Nam       | 23/04/2010 | 09055 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 10  | Nguyễn Thanh Thủy Hồng   | Nữ        | 06/04/2010 | 09056 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 11  | Trần Vũ Phi Hùng         | Nam       | 31/07/2010 | 09058 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 12  | Lương Quốc Huy           | Nam       | 20/11/2010 | 09059 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 13  | Nguyễn Hoàng An Khang    | Nam       | 05/02/2010 | 09069 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 14  | Đặng Minh Khánh          | Nam       | 09/02/2010 | 09075 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 15  | Trương Anh Khoa          | Nam       | 03/07/2010 | 09080 | Phòng 3 - Khối 9 |
| 16  | Trần Hải Kim             | Nữ        | 09/06/2010 | 09088 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 17  | Võ Thị Định Thanh Mai    | Nữ        | 26/06/2010 | 09104 | Phòng 4 - Khối 9 |
| 18  | Trần Nguyễn Hoàng Minh   | Nam       | 09/11/2010 | 09112 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 19  | Bùi Thanh Thiên Ngân     | Nữ        | 17/07/2010 | 09119 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 20  | Cao Khánh Ngọc           | Nữ        | 30/04/2010 | 09123 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 21  | Nguyễn Trần Bảo Ngọc     | Nữ        | 26/01/2010 | 09126 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 22  | Trương Thy Bảo Ngọc      | Nữ        | 01/03/2010 | 09127 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 23  | Phạm Văn Phúc Nguyên     | Nam       | 26/12/2010 | 09130 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 24  | Nguyễn Thảo Nhi          | Nữ        | 04/11/2010 | 09133 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 25  | Nguyễn Hoàng Tuyết Nhung | Nữ        | 06/08/2010 | 09135 | Phòng 5 - Khối 9 |
| 26  | Huỳnh Anh Phúc           | Nam       | 23/05/2010 | 09139 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 27  | Nguyễn Hoàng Phúc        | Nam       | 28/01/2010 | 09141 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 28  | Đào Lê Anh Quân          | Nam       | 03/01/2010 | 09151 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 29  | Nguyễn Trần Phú Quý      | Nam       | 23/06/2010 | 09154 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 30  | Lê Thị Diễm Quỳnh        | Nữ        | 28/09/2010 | 09156 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 31  | Nguyễn Lê Như Quỳnh      | Nữ        | 12/04/2010 | 09157 | Phòng 6 - Khối 9 |
| 32  | Nguyễn Ngọc Thanh Thanh  | Nữ        | 25/01/2010 | 09164 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 33  | Nguyễn Hoàng Thiên       | Nam       | 02/11/2010 | 09168 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 34  | Thái Ngọc Bảo Trân       | Nữ        | 03/06/2010 | 09182 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 35  | Nguyễn Phúc Thiên Trí    | Nam       | 10/11/2010 | 09185 | Phòng 7 - Khối 9 |
| 36  | Nguyễn Hoàng Trọng       | Nam       | 19/06/2010 | 09188 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 37  | Nguyễn Quốc Thanh Tú     | Nam       | 11/08/2010 | 09195 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 38  | Võ Thị Thanh Tuyền       | Nữ        | 09/02/2009 | 09199 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 39  | Kiều Thị Ánh Tuyết       | Nữ        | 24/06/2010 | 09200 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 40  | Nguyễn Ngọc Thu Uyên     | Nữ        | 06/10/2010 | 09203 | Phòng 8 - Khối 9 |
| 41  | Tào Thiên Ý              | Nữ        | 30/12/2010 | 09209 | Phòng 8 - Khối 9 |